TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 25-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh .
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Văn Thống;
2- Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiênToà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hải Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tào Huy T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1969, tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tào Văn T1 (đã chết) con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); vợ Thành Thị Y, sinh năm 1972; con: bị cáo có hai con, con lớn 2001, con nhỏ sinh năm 2009. Hiện vợ, con bị cáo đều trú tại xã L, tỉnh Lào Cai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 07/2013/HSST, ngày 28 tháng 3 năm 2013 bị tòa án nhân dân huyện Lục Yên xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, bị tạm giữ từ 16/07/2025, bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L; "có mặt".

2. Đoàn Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1966, tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Đ, sinh năm 1943 con bà: Đặng Thị N (đã chết); vợ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978; con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2019. Hiện vợ, con bị cáo đều trú tại xã L, tỉnh Lào Cai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 13/2022/HSST, ngày 19 tháng 5 năm 2022 bị tòa án nhân dân huyện Lục Yên xét xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, bị tạm giữ từ 17/07/2025, bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 16 tháng 7 năm 2025, tổ công tác Đội 4, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L và Công an xã L, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến khu vực đường T thuộc thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai phát hiện và kiểm tra đối với Tào Huy T, sinh năm 1969, trú tại thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai. Quá trình kiểm tra, Tào Huy T khai nhận ngậm 01 (một) gói nilon bên trong chứa hai gói ma tuý, loại heroine ở miệng, khi thấy tổ công tác, T đã nuốt số ma túy này vào trong cơ thể. Tổ công tác đã đưa Tào H Tường đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Lào Cai để nội soi lấy gói nilon ra. Khi lấy được gói nilon ra, Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu được. Ngoài ra còn thu giữ của Tào Huy T: 01 (một) điện thoại di động màu cam, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, máy đã qua sử dụng; Số tiền 5.000.0000đ (năm triệu đồng) và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 015.069.000.313 mang tên Tào Huy T; 01 (một) ví giả da màu vàng đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Tào Huy T cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 15/7/2025, T bán ma tuý cho Đoàn Văn M, sinh năm 1966, trú tại thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai 01 gói ma tuý với số tiền 300.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn M khai nhận việc mua ma tuý của Tào Huy T để sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ của Đoàn Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Ngày 10/7/2025 Tào Huy T mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 (hai) gói ma túy với giá 400.000đ tại thành phố L, tỉnh Lào Cai (T không xác định được địa chỉ cụ thể sau khi sát nhập) với mục đích mang về bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2025, Đoàn Văn M gọi điện cho Tào Huy T để hỏi mua ma túy, T đồng ý. Do M không có xe nên T mang ma túy đến nhà M và bán cho M 01 (một) gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà một mình sử dụng hết. Hiện Đoàn Văn M đang là đối tượng điều trị nghiện chất ma tuý bằng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế khu vực L từ ngày 12/5/2025 đến nay. Quá trình điều trị Đoàn Văn M mỗi ngày đều đến Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất thuộc Trung tâm y tế khu vực L, tỉnh Lào Cai để uống thuốc Methadone.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 16/7/2025, T lấy 01 gói ma túy cho vào trong miệng đi bộ ra khu vực nghĩa trang xã L với mục đích để bán cho người có nhu cầu mua ma túy, khi đang đi đến khu vực đường T thuộc thôn A, xã L, tỉnh Lào Cai thì bị Tổ Công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L và Công an xã L, Công an tỉnh L kiểm tra, do lo sợ nên T đã nuốt số ma túy đang ngậm trong miệng vào dạ dày. Sau đó Tổ công tác đã đưa T đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Lào Cai lấy ma túy ra và làm thủ tục niêm phong thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan như đã nêu trên.

- Tại bản Kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Tào Huy T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,14 (không phẩy mười bốn) gam.

- Tại bản Kết luận giám định số: 265/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền Việt Nam thu giữ của Tào Huy T là tiền thật.

- Tại Kết luận giám định số 883/KL-KTHS ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong nước tiểu của Đoàn Văn M tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS – KV2 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố bị cáo Tào Huy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

*Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị: Tuyên bố bị cáo Tào Huy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, phạt Tào Huy T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn M phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, phạt Đoàn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025: Xử lý theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định;

- Bị cáo T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo M khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lời sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Tào Huy T, Đoàn Văn M thừa nhận hành vi của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2025, Tào Huy T đã có hành vi bán cho Đoàn Văn M 01 (một) gói Heroine với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Tào Huy T còn cất dấu 0,14 gam (không phẩy mười bốn) gam Heroine với mục đích để bán, nhưng đã bị thu giữ ngày 16 tháng 7 năm 2025. Do đó, Tào Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 (một) lần bán trái phép ma túy cho Đoàn Văn M và hành vi cất dấu 0,14 gam (không phẩy mười bốn) gam Heroine để bán.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, Đoàn Văn M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Đoàn Văn M đang điều trị nghiện chất ma tuý bằng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế K1 từ ngày 12 tháng 5 năm 2025 đến nay. Do đó, Đoàn Văn M thuộc diện đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các tội phạm về ma túy nhưng cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo T; ít nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo M, hành vi phạm tôi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã tiếp tay cho những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đã từng bị tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, chưa có ý thức tự giáo dục bản thân.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tào Huy T và Đoàn Văn M đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 9, khoản 20 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đoàn Văn M được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố đẻ là ông Đoàn Văn Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến và huân chương chiến sĩ giải phóng, do đó, bị cáo Đoàn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo T, M hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo M được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; bố đẻ là ông Đoàn Văn Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến và huân chương chiến sĩ giải phóng để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong việc áp dụng pháp luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào trong phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) ví giả da màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng điện thoại các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy; Số tiền 300.000 đồng do T bán ma túy cho M mà có.

Trả lại bị cáo T: 01 (một) CCCD số 015069000313 mang tên Tào Huy T; Tiền Việt Nam 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

[9] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tào Huy T vào ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai cũ, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T, M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tào Huy T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* bị cáo Đoàn Văn M phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Tào Huy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16 tháng 7 năm 2025.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17 tháng 7 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào trong phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu xanh; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) ví giả da màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu cam, đã qua sử dụng của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo M; Số tiền 300.000 đồng do T bán ma túy cho M mà có.

Trả lại bị cáo T: 01 (một) CCCD số 015069000313 mang tên Tào Huy T; Tiền Việt Nam Tiền Việt Nam 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Bị cáo Tào Huy T, Đoàn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000, đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm**.**

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo T, M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hàn án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự*".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, T2, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Q

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, T2, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Q

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Người bị hại;
- Lưu HS, T2, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Q

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo);
- Người bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS,THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh